

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H N
TỈNH N A**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 06/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H N, TỈNH N A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Quốc T;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Cao Trà My, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh N A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H N, tỉnh N A: ông Nguyễn Văn Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H N, tỉnh N A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2021/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2021/QĐXXST-HS, ngày 24 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **C T N**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 20/10/1957 tại: huyện H N, tỉnh N A; nơi cư trú: xóm X, xã X, huyện H N, tỉnh N A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: C T C (đã chết); con bà: L T X; chồng: L V N, con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1985); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 07/5/2015 bị Công an huyện H N phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 45/QĐ-XPVPHC (Chấp hành xong ngày 21/7/2015);

- Ngày 03/8/2020 bị Công an huyện H N phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 153/QĐ-XPVC. (Chấp hành xong ngày 15/9/2020).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2021 đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: **N T T**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 05/11/1975 tại huyện H N, tỉnh N A; nơi cư trú: xóm X, xã H N, huyện H N, tỉnh N A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo:

Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: N X T; con bà: T T H; vợ: L T B, con: có 2 con (lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2000); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 28/3/2011 bị Công an huyện H N phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-CAH (Chấp hành xong ngày 29/3/2011);

- Ngày 11/11/2014 bị Công an huyện H N phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 66/QĐ-XPVPHC. Hết thời hiệu thi hành nhưng chưa giao Quyết định XPVPHC cho người vi phạm, không niêm yết tại nơi cư trú.

- Ngày 27/4/2016 bị Công an huyện H N phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 105/QĐ-XPVPHC (Đã chấp hành xong).

- Ngày 02/6/2020 bị Công an huyện H N phạt tiền 2.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 119/QĐ-XPVPHC (Chấp hành xong ngày 05/6/2020).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2021 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **L V T**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 28/12/1964 tại: huyện H N, tỉnh N A; nơi cư trú: xóm X, xã X, huyện H N, tỉnh N A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: L V H(đã chết); con bà: N T H(đã chết); vợ: L T P, con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1996); tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 23/10/2008 bị Công an P C N, T P V phạt tiền 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 43 (Chấp hành xong ngày 04/11/2008).

- Ngày 20/01/2010 bị Tòa án nhân dân huyện H N xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc tại Bản án số 01/HSST. Chấp hành xong bản án vào ngày 28/6/2010. Đã được xóa án tích theo giấy chứng nhận xóa án tích số 10 ngày 11/9/2012 của Chánh án TAND huyện H N.

- Ngày 12/9/2012 bị Công an T P V phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 409/QĐ-XPVPHC (Chấp hành xong ngày 14/9/2012).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2021 đến nay. Có mặt.

4. Họ và tên: **C Đ Đ**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 09/11/1971 tại: huyện H N, tỉnh N A; nơi cư trú: xóm X, xã X, H N, N A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: C Đ C (đã chết); con bà: N T K; vợ: C T T (đã ly hôn), con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/11/2014 bị Công an huyện H N phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 65/QĐ-XPVPHC của. Hết thời hiệu thi hành nhưng chưa giao Quyết định XPVPHC cho người vi phạm, không niêm yết tại nơi cư trú. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2021 đến nay. Có mặt.

5. Họ và tên: **N H Đ**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 25/7/1969 tại: huyện H N, tỉnh N A; nơi cư trú: Làng P, xã X, huyện H N, tỉnh N A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: N H T (đã chết); con bà: L T T (đã chết); vợ: L T N, con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 01/9/2006 bị Tòa án nhân dân huyện D A, tỉnh B D xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc Tại Bản án số 108/2006/HSST. Chấp hành xong bản án vào ngày 30/10/2006. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/10/2021 đến ngày 04/12/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/12/2021 đến nay. Có mặt

6. Họ và tên: **V X T**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 09/5/1963 tại: huyện H N, tỉnh N A; nơi cư trú: xóm X, xã X, huyện H N, tỉnh N A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: V X B (đã chết); con bà: L T X; vợ: L T H (đã chết), con: có 02 con (lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2021 đến ngày 14/10/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2021 đến nay. Có mặt.

7. Họ và tên: **P V Q**, tên gọi khác: không; sinh ngày: 14/4/1988 tại: huyện H N, tỉnh N A; nơi cư trú: xóm X, xã X, H N, tỉnh N A; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: P V S; con bà: L T N; vợ: N T N, con: có 03 con (lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2021 đến ngày 14/10/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/10/2021 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh L V T; sinh năm: 1985. Trú tại: xóm X, xã X, huyện H N, tỉnh N A. Có mặt

Chị P T L; sinh năm: 1985. Trú tại: xóm X, xã X, huyện H N, tỉnh N A. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 06/10/2021, C T N có mặt tại quán ăn sáng của vợ chồng con trai là anh L V T và chị P T L (quán hàng này mở tại nhà N). Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, C Đ Đ, N T T và P V Q đến quán anh T chị L (T L) để ăn sáng. Sau khi ăn sáng xong, 3 người ngồi lại quán uống nước, lúc này là vào khoảng 10 giờ cùng ngày, trời đang đổ mưa thì C T N đi lại và nói " trời mưa to anh em muốn chơi thì lên phòng trên nhà mà chơi" (ý N nói muốn đánh bạc thì lên phòng trên tầng 2 mà đánh), nghe N nói vậy thì T, Đ và Q nhất trí và cùng với N đi lên tầng 2 nhà N để đánh bạc. Khi lên đến phòng tầng 2 thì T, Đ và Q thấy có một chiếc chiếu nhựa đã được trải sẵn dưới nền, còn N đi mua hai bộ bài Tú lơ khơ về đưa cho T, Đ, Q để đánh bạc bằng hình thức đánh " liêng ", đặt cược một ván thấp nhất là 100.000 đồng, cao nhất 500.000 đồng, còn N ngồi ngoài xem đánh bạc, quá trình đánh nếu người nào thắng nhiều thì N sẽ thu 100.000 đồng tiền hồ. Khi vào đánh N T T có 11.100.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 10.100.000 đồng không sử dụng đánh bạc. P V Q có 3.400.000 đồng sử dụng để đánh bạc. C Đ Đ có 59.000.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 57.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Như vậy, tại thời điểm này, T, Q và Đ sử dụng 6.400.000 đồng để đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi đi ăn giỗ xong, V X T, L V T và N H D đến nhà C T N để đánh bạc. Khi 3 người đi lên tầng 2 nhà N, thấy T, Q và Đ đang đánh bạc dưới hình thức đánh "liêng" nên cả 3 người đều xin vào tham gia đánh. Khi vào đánh, Thắng có 4.750.000 đồng sử dụng đánh bạc. L V T có 3.200.000 đồng sử dụng đánh bạc. N H D có 7.000.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, còn lại 5.000.000 đồng không sử dụng đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền mà T, Q, Đ, T, T và D sử dụng vào việc đánh bạc là 16.350.000 đồng. Trong quá trình đánh, Đ thua 1.200.000 đồng; D thắng 900.000 đồng; Q thắng 1.000.000 đồng; T thua 600.000 đồng; T thua 200.000 đồng và T bị thua 2.200.000 đồng.

Còn C T N trong khi ngồi xem đánh bạc đã thu của các đối tượng trên 5 lần, mỗi lần 100.000 đồng với tổng số tiền là 500.000 đồng tiền hồ, sau đó N xuống đưa cho con dâu là P T L 200.000 đồng để nộp tiền điện, mua nước ngọt hết 150.000 đồng, còn lại 150.000 đồng để trong người, rồi tiếp tục lên ngồi xem đánh bạc.

Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, trong khi các bị cáo trên đang đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài " Liêng" tại tầng 2 của gia đình C T N ở xóm X, xã X, huyện H N thì bị Tổ công tác Công an huyện H N vào bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 8.800.000 đồng, 02 bộ bài T lơ khơ và một chiếu nhựa. Thu giữ trong người của V X T 50.000 đồng và 01 điện thoại di động Xiaomi màu đen; P V Q 2.700.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung, 01 điện thoại di động Matster màu xanh; L V T 900.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung; C Đ Đ 57.000.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone6s màu trắng; N H D 7.900.000 đồng (trong đó có 2.900.000 đồng lấy từ chiếu bạc cất vào Túi quần bên trái) và 01 điện thoại di động Samsung, 01 điện thoại di động Iphone4; N T T 10.600.000 đồng và 01 điện thoại di động Matster màu đen và thu trong người của C T N 150.000 đồng và 01 điện thoại di động Matster màu xám.

Vật chứng còn lại của vụ án gồm: 16.350.000 đồng, 02 bộ bài T lơ khơ 52 quân, một chiếu nhựa.

Tại Cáo trạng số 52/VKS - HS ngày 08 tháng 10 năm 2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện H N, tỉnh N A đã truy tố C T N, N T T, L V T, N H D, C Đ Đ, P V Q và V X T về tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo C T N, N T T, L V T, N H D, C Đ Đ, P V Q và V X T phạm tội "Đánh bạc".

+ Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 BLHS, điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo C T N từ 9 – 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2021. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 BLHS, điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo N T T; C Đ Đ từ 3-5 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2021. Phạt bổ sung các bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321 BLHS, điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo L V T từ 6-9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2021. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

+ Áp dụng khoản 1,3 Điều 321 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo N H D từ 24-30 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 1 tháng 28 ngày tù bằng 5 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành từ 18 tháng 6 ngày đến 24 tháng 6 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng..

+ Áp dụng khoản 1,3 Điều 321 BLHS, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 BLHS đối với bị cáo V X T; khoản 1, 3 Điều 321 BLHS, điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo P V Q. Xử phạt bị cáo T và Q từ 18-24 tháng cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Về khẩu trừ thu nhập cá nhân: xét thấy bị cáo T và Q không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn khẩu trừ thu nhập cá nhân đối với các bị cáo. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài T lơ khơ 52 quân và một chiếc nhựa, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.350.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó có 500.000 đồng thu lợi bất chính.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo trình bày lời nói sau cùng: các bị cáo hối hận với hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H N, Viện kiểm sát nhân dân huyện H N, Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp.

[2]. *Về chứng cứ xác định tội danh:*

Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai tại phiên tòa và lời khai trong quá trình điều tra của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án và các tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án đã được công bố và thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở kết luận: Từ khoảng 10 giờ đến 12 giờ 20 phút ngày 06/10/2021, C Đ Đ, N T T, P V Q, V X T, L V T và N H D đã có hành vi

Đánh bạc dưới hình thức đánh bài "Liêng", sát phạt nhau được thua bằng tiền với mức độ thắng thua từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng tại tầng 2 nhà C T N ở xóm X, xã X, huyện H N, tỉnh N A. Tổng số tiền mà các đối tượng trên sử dụng vào việc đánh bạc là 16.350.000 đồng (mười sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng). Quá trình các đối tượng trên đánh bạc thì C T N đã thu 500.000 đồng tiền hồ. Khi đánh đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H N vào bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 8.800.000 đồng, 02 bộ bài T lơ khơ và một chiếu nhựa màu xanh. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ trong người của các đối tượng trên 79.300.000 đồng và 09 điện thoại di động các loại.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nên hành vi đánh bạc, sát phạt nhau được thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài "Liêng" của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Vụ án thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng và có đồng phạm. Các bị cáo là những người trực tiếp thực hiện tội phạm, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, xã hội tại địa bàn xã X nói riêng và huyện H N nói chung. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội đang có chiều hướng gia tăng, đặc biệt là trong khoảng thời gian gần đến tết nguyên đán. Đây là nguyên nhân dẫn đến những ảnh hưởng xấu về đời sống kinh tế, hạnh phúc của nhiều gia đình có cha, mẹ, con, em đang sa đà vào tệ nạn đánh bạc, ngoài ra nó còn là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến phát sinh các loại tội phạm khác như giết người, cướp tài sản, trộm cắp, lừa đảo chiếm đoạt tài sản v.v... đây là mối quan tâm và đáng lo ngại trong đời sống xã hội hiện nay. Chính vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo HĐXX thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo C T N, N T T, P V Q, V X T và C Đ Đ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Bị cáo C T N là quân nhân tham gia kháng chiến chống mỹ cứu nước; có chồng được hưởng chính sách như thương binh và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Bằng ghi công đã có thành tích chống Mỹ cứu nước trong lĩnh vực giao thông vận tải.

Bị cáo L V T được Ban liên lạc cựu chiến binh mặt trận V X- H G- Quân khu II tặng Kỷ niệm chương đã tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới V X- H G; có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Năm 2009 được Công an huyện H N khen thưởng trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Bị cáo C Đ Đ có bố được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì.

Bị cáo N T T có bố là người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, là thương binh, được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất; có mẹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất.

Bị cáo N H D có bố là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Mỹ bảo vệ Tổ quốc được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3.

Bị cáo V X T có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự tại Đại đội 23 Sư đoàn 304 Quân Đoàn 2; có mẹ được Chủ tịch UBND tỉnh N A tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia chống mỹ cứu nước; có anh trai được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì.

Các bị cáo sẽ được áp dụng những tình tiết giảm nhẹ này khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo C T N là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị công cụ, phương tiện, địa điểm để các bị cáo khác đánh bạc là người có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2015 bị Công an huyện H N phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc nhưng bị cáo vẫn không tu dưỡng bản thân, đến năm 2020 bị cáo tiếp tục đánh bạc và bị Công an huyện H N phạt tiền 1.500.000 đồng. Không dừng lại ở đó, đến ngày 06/10/2021 bị cáo lại tiếp tục phạm tội đánh bạc. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được sai lầm của mình. Tuy nhiên, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng TNHS nên cần xem xét mức án phù hợp khi lượng hình cho bị cáo.

Các bị cáo còn lại đều là những người tham gia tích cực. Bị cáo V X T và P V Q là những người tham gia tích cực nhất, T sử dụng 4.750.000 đồng, Q sử dụng 3.400.000 đồng để đánh bạc nên có vai trò cao thứ 2 trong vụ án. Bị cáo T sử dụng

3.200.000 đồng để đánh bạc nên có vai trò cao thứ 3 trong vụ án; bị cáo D sử dụng 2.000.000 đồng, bị cáo Đ sử dụng 2.000.000 đồng nên có vai trò cao thứ 4 trong vụ án; bị cáo T sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc nên có vai trò thấp nhất trong vụ án.

Đối với bị cáo N T T, vào năm 2011 bị Công an huyện H N phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Năm 2014 bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc và bị Công an huyện H N phạt tiền 1.000.000 đồng. Đến năm 2016 bị cáo lại tiếp tục đánh bạc và bị Công an huyện H N phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Tuy nhiên bị cáo không tu dưỡng bản thân mà vào tháng 6 năm 2020 lại tiếp tục đánh bạc và bị Công an huyện H N phạt tiền 2.000.000 đồng. Như vậy, trước khi phạm tội đánh bạc vào ngày 06/10/2021 thì bị cáo đã 4 lần bị CA huyện H N xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, chứng tỏ bị cáo không chịu tu chí, rèn luyện bản thân, coi thường pháp luật. Do đó cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nên cũng cần được xem xét khi áp dụng hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo L V T, vào năm 2008 bị Công an P C N, T P V phạt tiền 500.000 đồng về hành vi Đánh bạc. Đến năm 2010, bị cáo phạm tội đánh bạc và bị Tòa án nhân dân huyện H N xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, phạt tiền 3.000.000 đồng. Sau khi chấp hành xong bản án, đáng lẽ ra bị cáo phải tu chí, rèn luyện bản thân, nhưng đến năm 2012 bị cáo tiếp tục đánh bạc, bị Công an T P V phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc, đến ngày 06/10/2021 bị cáo lại tiếp tục phạm tội đánh bạc. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nên cũng cần được xem xét khi lượng hình cho bị cáo.

Đối với bị cáo C Đ Đ, vào năm 2014 bị Công an huyện H N phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà đến ngày 06/10/2021 bị cáo lại tiếp tục phạm tội đánh bạc. Do đó cần phải xử lý nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2

Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết Tăng nặng TNHS. Nên cũng cần xem xét áp dụng một mức hình phạt phù hợp cho bị cáo.

Đối với bị cáo N H D, vào năm 2006 phạm tội đánh bạc, bị Tòa án nhân dân huyện D A, tỉnh B D xử phạt 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 3.000.000 đồng về tội Đánh bạc. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà đến ngày 06/10/2021 bị cáo lại tiếp tục phạm tội đánh bạc. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, cũng cần xem xét để giảm nhẹ một phần TNHS cho bị cáo, bởi vì bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Đối với bị cáo V X T và bị cáo P V Q là những người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên hai bị cáo này là những người tham gia tích cực nhất, sử dụng số tiền nhiều thứ nhất và thứ hai vào việc đánh bạc. Vì vậy, cũng cần lên một mức án nghiêm khắc đối với các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tuy nhiên, bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo Q được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS.

Mức án mà Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa hôm nay đối với các bị cáo là phù hợp và nghiêm minh nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. *Về hình phạt bổ sung*: Tất cả các bị cáo thuộc điều luật có hình phạt bổ sung là hình phạt tiền, không thuộc trường hợp miễn hình phạt tiền, do đó các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 BLHS.

Về khẩu trừ thu nhập cá nhân: xét thấy bị cáo T và bị cáo Q không có việc làm và thu nhập ổn định nên miễn khẩu trừ thu nhập cá nhân đối với hai bị cáo.

[5]. *Về xử lý vật chứng*: Đối với 02 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân và một chiếc nhựa, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 16.350.000 đồng, đây là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó có 500.000 đồng thu lợi bất chính của bị cáo N, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

[7]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo C T N, L V T, N T T, P V Q, C Đ Đ, N H D và V X T phạm tội Đánh bạc.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo C T N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 06/10/2021. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 BLHS; Điều 38 BLHS xử phạt bị cáo L V T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 06/10/2021. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo N T T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 06/10/2021. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 BLHS; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo C Đ Đ 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 06/10/2021. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo N H D 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ 01 tháng 28 ngày tù bằng 05 tháng 24 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 24 (hai mươi bốn) tháng 06 (sáu) ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo V X T 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321 BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 BLHS xử phạt bị cáo P V Q 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ được trừ 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành 17 (mười bảy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung bị cáo 10.000.000 đồng. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ của các bị cáo tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục các bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho các bị cáo.

Giao bị cáo N H D cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện H N, tỉnh N A; Giao bị cáo V X T và bị cáo P V Q cho UBND xã X, huyện H N, tỉnh N A giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thi hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài T lơ khơ 52 quân và một chiếc nhựa, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội;

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 16.350.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó có 500.000 đồng thu lợi bất chính.

(Đặc điểm chi tiết các loại vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/10/2021 giữa Công an huyện H N và Chi cục thi hành án dân sự huyện H N).

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo C T N, L V T, N T T, P V Q, C Đ Đ, N H D và V X T phải chịu mỗi bị cáo 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh N A trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện H N;
- Công an huyện H N;
- Chi cục THADS huyện H N;
- TAND tỉnh N A;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.
- Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Quốc T

.

